

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2023/HS-ST**  
Ngày 30-11-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Châu Thị Kim Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lương Văn Ánh;
2. Ông Nguyễn Công Tài.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 21/TB-TA ngày 20 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình K, sinh ngày 20/4/2003, tại huyện T, tỉnh Q; nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 27/02/2023, bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Dùng thủ đoạn bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản" tại Quyết định số 57/QĐ-XPHC; nhân thân: ngày 07/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 46/2023/HS-ST (chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/11/2023); bị bắt, tạm giam ngày 27/11/2023.  
*Có mặt.*

- *Bị hại:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Đình Văn V, sinh năm 1992.

*Vắng mặt.*

Cùng trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Q.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/02/2023, bị cáo Nguyễn Đình K đã bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Dùng thủ đoạn bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản*" tại Quyết định số 57/QĐ-XPHC, bị cáo chưa chấp hành Quyết định này.

Khoảng tháng 02 năm 2023, bị cáo và chị Nguyễn Thị H quen nhau qua mạng xã hội Facebook. Ngày 11/3/2023, bị cáo đến nhà trọ tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q để thuê phòng trọ (*cùng dãy trọ với chị H*). Khoảng 22 giờ ngày 11/03/2023, bị cáo qua phòng trọ của chị H chơi, do bị cáo không có điện thoại dùng nên chị H cho bị cáo mượn một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 bên trong có gắn sim số 0905438426 để sử dụng. Bị cáo nằm sử dụng điện thoại tại phòng trọ của chị H đến khoảng 01 giờ ngày 12/3/2023 thì bị cáo về phòng của mình đóng cửa rồi trở lại phòng của chị H tiếp tục sử dụng điện thoại. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/3/2023, bạn của bị cáo điện thoại cho bị cáo vào thị trấn H, huyện T chơi, bị cáo vào H (*mang theo điện thoại của chị H*) thì không gặp được bạn nên về nhà mình tại thôn N, xã B, huyện T. Đến 06 giờ ngày 12/3/2023, bị cáo đón xe buýt ra thành phố Đ tìm việc làm, trên đường đi bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại của chị H nên không liên lạc với chị H. Bị cáo đến thuê trọ tại khu vực Mẹ Nhu, thành phố Đ (*không nhớ địa chỉ cụ thể*). Hai ngày sau, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã tháo sim điện thoại ra bỏ vào túi quần rồi mang điện thoại di động của chị H đến bán cho một cửa hàng điện thoại (*không nhớ tên, địa chỉ*) được số tiền 800.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bán điện thoại của chị H, do không có việc làm và không có khả năng trả lại điện thoại cho chị H nên bị cáo đi vào thành phố H tìm việc làm, sau đó bị cáo về lại Đà Nẵng và không liên lạc với chị H cũng như gia đình của bị cáo. Ngày 27/5/2023, bị cáo biết Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T truy nã mình về tội "*Trộm cắp tài sản*" trong một vụ án khác nên bị cáo đã ra đầu thú.

Vào ngày 20/3/2023, chị H đã làm đơn báo cáo gửi đến Công an thị trấn H. Qua làm việc, bị cáo Nguyễn Đình K đã thừa nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của chị H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 và 01 thẻ sim có giá trị thiệt hại là 3.155.000 đồng.

Cáo trạng số 28/CT-VKSQS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình K về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K mức án từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/11/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết

luyện: Vào khoảng 02 giờ ngày 12/3/2023, tại tổ dân phố H, thị trấn H, huyện Q, tỉnh Q, bị cáo Nguyễn Đình K đã mượn của chị Nguyễn Thị H một chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A22 và 01 thẻ sim có giá trị 3.155.000 đồng rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi mượn được điện thoại, bị cáo đã đi khỏi phòng trọ của mình và bỏ đi khỏi địa phương, không liên lạc với chị H và gia đình. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 4.000.000 đồng, nhưng vào ngày 27/02/2023, bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "*Dùng thủ đoạn bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản*" tại Quyết định số 57/QĐ-XPHC, bị cáo chưa chấp hành Quyết định này. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng số 28/CT-VKSQS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được điều đó, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản với mục đích tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì mới có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi "*Dùng thủ đoạn bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản*" và có nhân thân xấu, bị xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Bản án số 46/2023/HS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[6]. Về những nội dung khác trong vụ án: Đối với cửa hàng điện thoại đã mua điện thoại của bị cáo, do bị cáo không nhớ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quế Sơn không có cơ sở để xác minh, xử lý là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 09 (*Chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (27/11/2023).

**2.** Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3.** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30-11-2023). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**4.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Bộ phận HSNV CA huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Vụ Giám đốc kiểm tra;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

**Châu Thị Kim Phượng**